

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG

Số : 03.2024/CBTT-KHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI(HNX)**

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- Mã chứng khoán: KHD
- Địa chỉ : Số 87 Vũ Mạnh Hùng, P. Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại : 02203.821.338 Fax: 02203.821.557
- Email: Hamicokshd@gmail.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Khiêm
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023

Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương xin công bố Báo cáo thường niên năm 2023;

(Báo cáo thường niên kèm theo).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/3/2024 tại đường dẫn <http://khoangsanhaiduong.com> – Mục **Thông cổ đông**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Hải Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG
NĂM: 2023

(Phụ lục số 04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800282498
- Vốn điều lệ: 32.628.180.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.628.180.000 đồng
- Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203.821338
- Số Fax: 02203.821.557
- Website: www.Khoangsanhaiduong.com
- Email: Hamicokshd@gmail.com
- Mã cổ phiếu: KHD

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương (Công ty) tiền thân là mỏ đá vôi Thống Nhất Hải Hưng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1958.
- Từ ngày 15/9/1992 UBND tỉnh Hải Hưng thành lập doanh nghiệp nhà nước: Mỏ đá vôi Thống Nhất, trực thuộc sở xây dựng Hải Hưng.
- Từ ngày 15/8/1997 UBND tỉnh Hải Dương đổi tên mỏ đá vôi Thống Nhất thành Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương.
- Tháng 7/2003: Theo quyết định số 2740/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương thành Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Do vậy từ tháng 8/2003 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- Ngày 03/9/2013 Công ty chính thức là Công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số: 5547/UBCK-QLPH ngày 03/9/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với mức vốn điều lệ là 11.449.400.000 đồng.
- Ngày 07/01/2014 Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp

giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2014/GCNCP-VSD, theo đó Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán kể từ ngày 07/01/2014.

- Ngày 05/06/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 02/2014/GCNCP-VSD-1 ngày 23/09/2015 với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.717.410 cổ phần, tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 12/12/2016 Công ty nhận được Quyết định số 818/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu; Ngày 22/12/2016 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.717.410 cổ phiếu với tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 28/08/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 1.493.991 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ hai số: 02/2014/GCNCP-VSD-2 ngày 24/12/2019 với số lượng chứng khoán đăng ký là 3.262.818 cổ phần, tổng giá trị là 32.628.180.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chính:

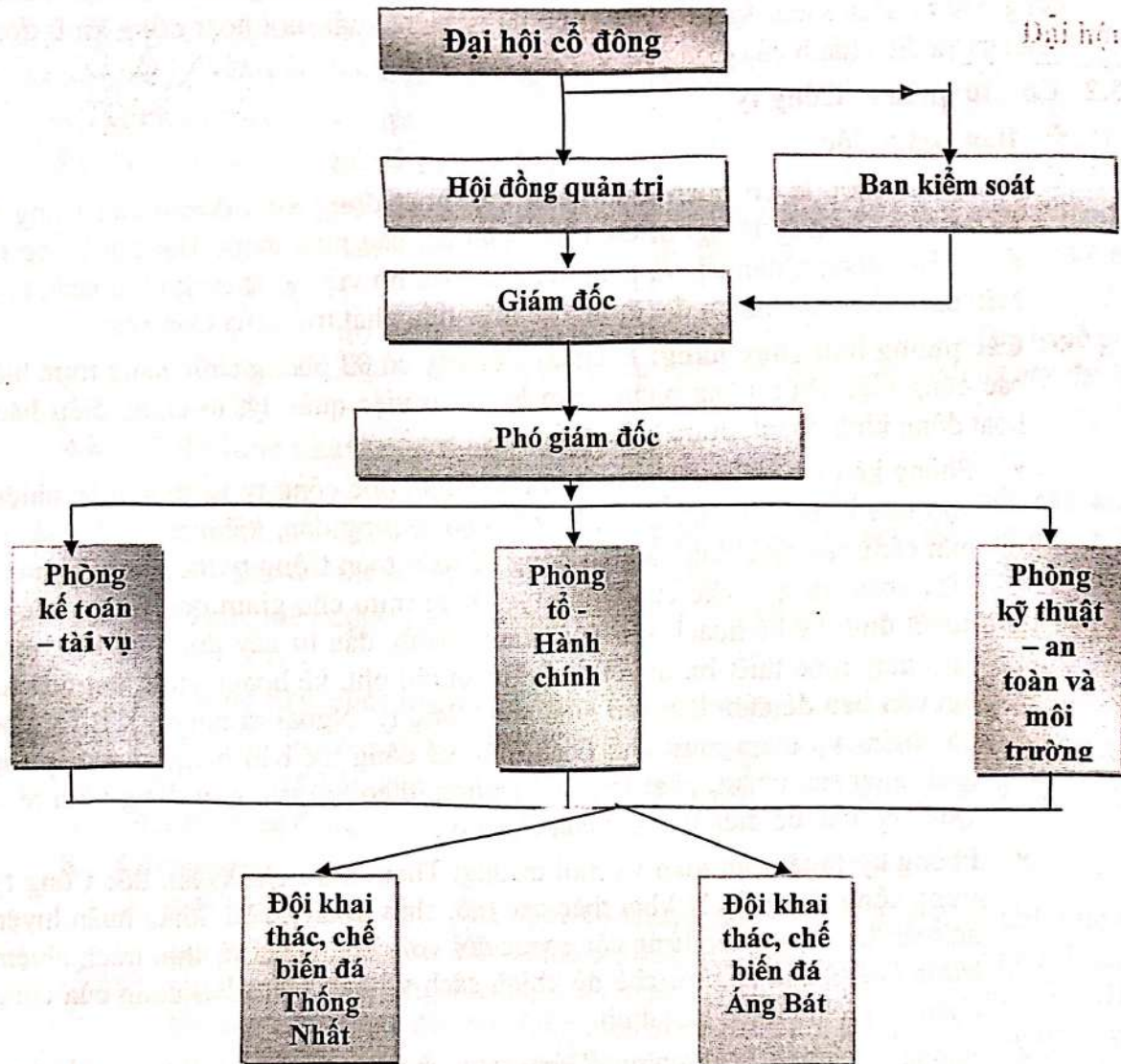
Khai thác, chế biến đá làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng thông thường.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở Công ty: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Các đơn vị sản xuất thuộc địa bàn phường Minh Tân, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



3.1 Mô hình quản trị

❖ Đại Hội Đồng Cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng cổ đông, do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.2 Cơ cấu quản lý Công ty

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

❖ Các phòng ban chức năng: Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

✓ Phòng kế toán tài vụ: Tham mưu cho Giám đốc công ty về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về mặt công tác tài chính và hoạt động kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty. Tham mưu cho giám đốc trong việc ra quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, quyết định khoản chi phí, kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu để đảm bảo sản xuất của Công ty. Ngoài ra phòng KT-TV còn có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về công tác bán hàng như: tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, theo dõi các hợp đồng kinh tế.... Quản lý toàn bộ diện tích đất của Công ty.

✓ Phòng kỹ thuật - an toàn và môi trường: Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý khai thác các mỏ, chịu trách nhiệm khâu huấn luyện an toàn lao động theo từng công việc đối với công nhân và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi chế độ chính sách về bảo hiểm lao động của công nhân viên chức theo luật định.

✓ Phòng tổ chức – hành chính: Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân viên, chịu trách nhiệm về công tác quản lý lao động, triển khai thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động. Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về tài sản trong toàn Công ty.

❖ Các đội sản xuất:

Công ty có 02 đội sản xuất, bao gồm:

Do không còn nguồn nguyên liệu để sản xuất các đơn vị sản xuất(Đội Áng Bát, Đội Thống Nhất) phải ngừng hoạt động từ ngày 14/03/2024.

3.3 Các công ty con/Công ty liên kết

❖ Công ty con: 01

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên

Địa chỉ: Xóm Làng Mới 1, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường

Vốn điều lệ thực góp: 12.060.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 99,99%

❖ Công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Hoạt động trên cơ sở ổn định doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật, tập trung đẩy nhanh việc thực hiện cải tạo phục hồi môi trường đóng cửa mỏ theo quy định.
- ✓ Tích cực hỗ trợ nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên để hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty này đạt hiệu quả cao nhất.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Tìm kiếm cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững, mở rộng hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác để phát triển năng lực của Công ty.
- ✓ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Cty.

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

- ✓ Rủi ro về pháp luật: Nhà nước có những quy định chặt chẽ về lĩnh vực khoáng sản. Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật như: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật quản lý thuế; Luật lao động, BHXH; Luật khoáng sản; Luật đất đai; Luật môi trường... Mọi sự thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước đều đem đến rủi ro nhất định cho doanh nghiệp, bởi bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế đây là khó khăn đặc trưng của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty, phải dừng toàn bộ các hoạt động sản xuất do không còn nguồn nguyên liệu. Tất cả các mỏ đã khai thác hết trữ lượng từ các năm trước, phải chuyển sang giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ sau khai thác theo quy định của Luật khoáng sản.

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	So sánh %	
					KH 2023	TH 2022
1. Sản xuất đá các loại	M ³	-	-	68.439,1	-	-
2 Tiêu thụ đá các loại	"	-	-	78.496,0	-	-
3. Doanh thu	Tr.đ	1.450	2.454,5	10.362,9	169,3%	23,7%
4. Lợi nhuận sau thuế	"	(2.200)	(2.490)	(-990,5)	-	-

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty lỗ **2,49 tỷ** là do: Trong năm hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty phải ngừng hoạt động, doanh thu, thu nhập chủ yếu là doanh thu bán sản phẩm tồn kho năm trước, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập từ bán thanh lý tài sản. Ngoài ra trong năm Công ty phải trích lập bổ sung dự phòng chi phí cải tạo phục hồi môi trường các mỏ với số tiền là **3,01 tỷ đồng**.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ (31.12.2021)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đào Văn Dũng	Giám đốc	35.500	1,09%	
2	Đoàn Văn Cường	Phó giám đốc	24.499	0,75%	
3	Nguyễn Hữu Khiêm	Kế toán trưởng	3.500	0,11%	

❖ Sơ yếu lý lịch ban điều hành:

✓ Ông Đào Văn Dũng – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1966
- CCCD: 030066003786, Ngày cấp: 27/6/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đồng Ngọc - Nam Đồng – TP Hải Dương – Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ

✓ Ông Đoàn Văn Cường - Phó giám đốc:

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 12/12/1979
- CCCD: 030079013911, Ngày cấp 05/07/2021, Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

✓ Ông Nguyễn Hữu Khiêm – Kế toán trưởng:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/03/1980
- CCCD: 022080006302, Ngày cấp 03/05/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu 2, P. Minh Tân, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành: Không

❖ Số lượng cán bộ nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	10	100%
1	Đại học và trên đại học	7	70%
2	Cao đẳng, trung cấp	3	30%
B	Theo tính chất công việc	10	100%
1	Lao động gián tiếp	10	100%
2	Lao động trực tiếp	-	-

❖ Chính sách đối với người lao động:

- ✓ Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động.
- ✓ Do không còn trữ lượng để khai thác, phải dừng sản xuất. Công ty đã phải thực hiện chấm dứt hợp đồng đối với một số lao động không có nhu cầu sử dụng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm không phát sinh các khoản đầu tư lớn ngoài khoản đã đầu tư vào Công ty con – Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên năm 2018.

❖ **Các công ty con:**

- Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên:

+ Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên hoạt động theo mã số doanh nghiệp 4601324133, địa chỉ Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, vốn điều lệ 12.060.000.000 đồng- Công ty đang sở hữu mỏ đá Hang Trai 2 với trữ lượng khai thác là 5,1 triệu m³ thời hạn khai thác 30 năm).

+ Tình hình tài chính: Đến 31/12/2023 tổng tài sản là 21.465 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn 1.347 triệu, còn lại là tài sản dài hạn. Tổng nguồn vốn 21.465 triệu đồng, trong đó nợ phải trả 9.835 triệu đồng, vốn chủ 11.629 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

❖ **Tình hình tài chính**

Đơn vị: VNĐ				
STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	53.690.611.478	50.170.332.779	-6,6%
2	Doanh thu thuần	22.202.736.500	15.060.264.000	-32,1%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.368.359.122)	(3.944.757.835)	-17,1%
4	Lợi nhuận khác	1.068.048.028	258.307.349	-75,8%
5	Lợi nhuận trước thuế	(2.300.311.094)	(3.686.450.486)	-60,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	(2.411.476.020)	(3.392.810.108)	-40,7%
7	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	0	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,52	2,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	3,32	2,01	
<hr/>				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	25,55	27,19	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,32	37,34	

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hành tồn kho:

<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	16,82	23,92
Hàng tồn kho bình quân			

+ Vòng quay tổng tài sản

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,41	30,01
------------------------------	------	------	-------

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-10,86	-22,52
---------------------------------------------	---	--------	--------

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	-6,03	-9,28
------------------------------------------------	---	-------	-------

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	%	-4,49	-6,76
----------------------------------------------	---	-------	-------

+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	-15,17	-26,12
------------------------------------------------------------	---	--------	--------

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**❖ Cổ phần**

- ✓ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Tổng số cổ phần:
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.262.818 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.262.818 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

❖ Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	1	1.164.919	35,70%
2	Cá nhân	282	2.097.199	64,28%
	Tổng	283	3.262.118	
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Tổ chức	-	-	-

2	Cá nhân	2	700	0,02%
	Tổng	2	700	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng:	285	3.262.818	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 29/3/2023)

- ❖ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- ❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- ❖ Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Năm 2023, là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty, phải dừng toàn bộ các hoạt động sản xuất do không còn nguồn nguyên liệu. Tất cả các mỏ đã khai thác hết trữ lượng từ các năm trước, phải chuyển sang giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ sau khai thác theo quy định của Luật khoáng sản.

- Hoạt động chính của Công ty là thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo quy định.

2. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	11.596,0	21,6%	14.226,9	28,35%	122,68%
Tài sản dài hạn	42.094,6	78,4%	35.943,4	71,65%	85,38%
Tổng cộng tài sản	53.690,6	100%	50.170,3	100%	93,44%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023

Trong năm 2023 có biến động lớn về giá trị tài sản của Công ty so với năm 2022: tổng tài sản đạt 50,17 tỷ giảm 6,56% so với năm 2022. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: Tài sản ngắn hạn đạt: 14,2 tỷ tăng 22,6% so với năm 2022, tài sản dài hạn đạt: 35,9 tỷ đồng giảm 14,6% so với năm 2022.

❖ Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	

Nợ ngắn hạn	3.288,8	23,97%	6.921,5	50,74%	210,4%
Nợ dài hạn	10.429,5	76,03%	6.719,4	49,26%	64,4%
Tổng nợ	13.718,4	100%	13.640,9	100%	99,43%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023

Trong năm 2023 có biến động trong cơ cấu nợ phải trả, tỷ trọng hai nhóm nợ này thay đổi với 50,7% là nợ ngắn hạn và 49,2% là nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn tăng so với cùng kỳ với mức tăng là 210,4%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- ✓ Nghiên cứu từng bước, tìm kiếm cơ hội để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư.
- ✓ Về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp.

Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1. Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	700	
2. Lợi nhuận sau thuế	"	(1.200)	

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát mục tiêu nhiệm vụ để chỉ đạo Công ty thực hiện tốt hoạt động kinh doanh trong năm.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc gồm 02 thành viên, trong đó chức danh Giám đốc do Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và Phó giám đốc do thành viên HĐQT kiêm nhiệm, đây là thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

❖ Đối với công tác quản lý

Xây dựng các trương trình hoạt động của HĐQT cho năm 2024 để chỉ đạo, quản lý điều hành doanh nghiệp hoạt động sản có hiệu quả cao. Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận định hướng hoạt động của Công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban giám đốc.

Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

• Đối với hoạt động kinh doanh

Hoàn tất thủ tục đóng cửa mở và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

Tim kiếm cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững

Tích cực hỗ trợ nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên để hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty này đạt hiệu quả cao.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ (31.12.2023)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	
Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	35.500	1,09%	
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	24.499	0,75%	
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-	
Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	10.286	0,32%	

❖ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban Tiểu ban Thư ký HĐQT gồm có 01 thành viên là ông Nguyễn Hữu Khiêm, đóng vai trò giúp việc cho các thành viên HĐQT, đảm bảo cho việc tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 6 cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất của Ban giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh.

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1. Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2. Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
3. Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
5. Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	6/6	100%	

Hội đồng quản trị đã linh động đề ra những chỉ đạo phù hợp thông qua các Nghị quyết, Quyết định được thông nhất bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Nhờ vậy, công tác chỉ đạo luôn kịp thời và bám sát tình hình Công ty cũng như yêu cầu của từng thời kỳ.

❖ Các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm:

S T T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 14/NQ-HĐQT	13/01/2023	Thông nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Khiêm – Thư ký Công ty kiêm nhiệm là người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 13/01/2023, thời gian bổ nhiệm theo nhiệm kỳ của HĐQT:
2	Số: 15/NQ-HĐQT	13/01/2023	Thông nhất trả lại diện tích đất thuê của nhà nước trước thời hạn thuê đất đối với diện tích đất tại khu tập thể Lỗ Sơn 7.026 m ² do Công ty không có nhu cầu sử dụng.
3	Số: 06/QĐ-HĐQT	13/01/2023	<p>Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Khiêm – Sinh 21/03/1980</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện là: Kế toán trưởng, Thư ký Công ty - Kiêm nhiệm giữ chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty <p>Thời hạn bổ nhiệm: Kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 và kết thúc theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.</p> <p>Ông Nguyễn Hữu Khiêm có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Được hưởng các quyền lợi chế độ theo Điều lệ hoạt động của Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Công ty.</p>

Thông nhất thông qua triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương với kế hoạch tổ chức như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 29/3/2023

- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 26/4/2023

- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết

4 Số: 16/NQ-HĐQT 07/03/2023

- Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương- Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai các công việc cần thiết để đảm bảo phiên họp diễn ra theo đúng kế hoạch, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

5 Số: 17/NQ-HĐQT 14/03/2023

Thông nhất chấm dứt hoạt động(giải thể) đội khai thác, chế biến đá Áng Bát và đội khai thác, chế biến đá Thống Nhất kể từ ngày 14/03/2023, do không còn nguồn nguyên liệu để sản xuất(các giấy phép khai thác đã hết hạn, không đủ điều kiện gia hạn).

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện: Kiểm kê, xử lý tài sản – vật tư hàng hóa, tài chính, các khoản công nợ(nếu có) và việc sử dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

6 Số: 18/NQ-HĐQT 14/03/2023

Thông nhất giao cho Giám đốc Công ty xem xét trả lại diện tích đất thuê của nhà nước trước thời hạn thuê đất đối với diện tích đất không có nhu cầu sử dụng tại mỏ Công sở Hàm Long (diện tích 138.485 m²).

7 Số: 19/NQ-HĐQT 14/03/2023

Thông nhất tạm dừng hoạt động sản xuất tại Công ty do không còn nguồn nguyên liệu để sản xuất (không còn trữ lượng để khai thác do các giấy phép khai thác mỏ hết hạn, không đủ điều kiện gia hạn).

Thời gian tạm dừng: từ ngày 14/3/2023 cho đến khi Công ty tìm được nguồn nguyên liệu để tiếp tục sản xuất hoặc có phương án sản xuất khác.

Thông nhất thông qua chương trình và nội dung các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua, bao gồm:

- Nội dung chương trình đại hội;
- Quy chế làm việc tại Đại hội;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022, kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023;

8 Số: 20/NQ-HĐQT 04/04/2023

Thông nhất kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty(chưa được kiểm toán) với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

9 Số: 21/NQ-HĐQT 07/08/2023

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 06 tháng	So sánh TH/K H
1.Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	1.450	1.220	84,1%
2.Lợi nhuận sau thuế(+lãi/-lỗ)	“	(2.200)	(1.326)	

Thông nhất trả lại trước thời hạn thuê đất phần diện tích Công ty không có nhu cầu sử dụng, vị trí và diện tích như sau:

10 Số: 22/NQ-HĐQT 16/10/2023

Vị trí thuê đất	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khu cơ khí	2.571	
Khu bệnh xá	430	
Vành đai an toàn đội Áng Bát	4.282	
Mỏ Công Sở - Hàm Long(phần diện tích còn lại)	28.667	
Cộng:	35.950	

❖ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không

- ❖ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

- ❖ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Ông Cao Văn Cần	Trưởng BKS	-	-	
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	-	-	
Ông Bùi Văn Quang	Thành viên BKS	-	-	

- ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Lần họp	Nội dung
Lần họp 1	Đánh giá về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2022, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2023;
Lần họp 2	Triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

- ## 4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức danh	Tổng thu nhập (ĐVT: 1.000 đồng)		
			Thù lao HĐQT/BKS /thư ký	Lương, thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị/Ban giám đốc		-	398.199	398.199
1	Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	-
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – GD	-	154.878	154.878

3	Đoàn Văn Cường	TV HĐQT – Phó giám đốc	-	157.707	157.707
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV HĐQT	-	-	-
5	Hồ Văn Tuấn	TV HĐQT	-	85.614	85.614
II Ban kiểm soát			-	272.319	272.319
1	Cao Văn Cẩn	Trưởng BKS	-	143.026	143.026
2	Nguyễn Thị Hà	TV BKS	-	-	-
3	Bùi Văn Quang	TV BKS	-	129.293	129.293
III Thư ký Công ty			-	157.707	157.707
1	Nguyễn Hữu Khiêm	Thư ký HĐQT – Kế toán trưởng	-	157.707	157.707

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

*Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 30/03/2023	-	Công ty con trả nợ vay dài hạn 2,6 tỷ đồng	
2	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Năm 2023	-	Công ty con trả lãi vay 635,7 triệu đồng	

*Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán số 031504/2024/BCKT-iCPA ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế.

- 2. Báo cáo tài chính năm 2023** của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

